TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Huỳnh Tiệp N**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1975;
- Ông **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1977;
- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất ranh đất giữa thửa đất số 46 và thửa đất số 47, cùng tờ bản đồ số 15, cùng tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre là điểm 1-3 theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024. (Có họa đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Thu H di dời tài sản gồm: 01 (một) cây dừa trên 06 năm, 02 (hai) cây cau chưa trái, 01 (một) cây cau có trái, 01 (một) hàng rào trụ bê tông chôn kéo lưới B40 để giao cho bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N quản lý, sử dụng thửa đất số 46c có diện tích là 4.2m^2 thuộc một

phần thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024. Bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N được trọn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 46c có diện tích là 4.2m^2 thuộc một phần thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024. (Có họa đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Thu H quản lý, sử dụng thửa đất số 46d có diện tích là 2.5m^2 thuộc một phần thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024. Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Thị Thu H được trọn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 46d có diện tích là 2.5m^2 thuộc một phần thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thửa đất số 46d có diện tích là 2.5m^2 thuộc một phần thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án năm 2024 vào thửa đất số 47, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có họa đồ kèm theo).

- Về chi phí thu thập chứng cứ là 8.231.650 (tám triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi) đồng. Bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N phải nộp là 5.465.650 (năm triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi) đồng và đã nộp xong. Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp là 2.766.000 (hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng và đã nộp xong.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Huỳnh Tiệp N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009156 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến